

được áp dụng đối với việc thi hành án có liên quan đến tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

Điều 70. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
Chủ tịch

Nguyễn Văn An

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 14/2004/QĐ-TTg ngày 29/01/2004 về việc cho phép thực hiện cơ chế của Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp chuyển thành doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, thí điểm tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Để thực hiện thí điểm chuyển Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp thành doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, thí điểm tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp và ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thực hiện cơ chế hoạt động của Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp chuyển thành doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, thí điểm tổ chức theo mô hình công ty mẹ công ty con như sau:

1. Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (sau đây gọi tắt là Viện) được tổ chức lại thành công ty mẹ, là doanh nghiệp nhà nước, có chức năng vừa nghiên cứu khoa học và đào tạo vừa ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, các sản phẩm công nghệ cao ngành cơ khí và chuyển giao theo cơ chế thị trường, phù hợp các quy định của pháp luật.

2. Hoạt động theo quy định của Luật

Doanh nghiệp nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Được Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Viện được thay đổi theo quy định của pháp luật và Quy chế Tài chính.

4. Ngoài hình thức chi phối các công ty con theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Viện được quyền chi phối công ty con ở một số lĩnh vực quan trọng thông qua việc cung cấp bí quyết công nghệ, kỹ thuật,... theo nguyên tắc thỏa thuận và được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty con đó.

5. Được tham gia tuyển chọn hoặc giao chủ trì các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước; được tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ, phối hợp với các trường đại học đào tạo thạc sĩ, kỹ sư thực hành trong lĩnh vực cơ điện tử theo quy định của pháp luật.

6. Được tính đến 5% trên tổng doanh thu vào chi phí của các hoạt động dịch vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tùy theo hiệu quả hoạt động trong thời gian 5 năm đầu đối với sản xuất sản phẩm công nghệ mới do Viện nghiên cứu (kể từ khi ứng dụng vào sản xuất công nghiệp) để thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ sử dụng cho các đề tài nghiên cứu, công

trình khoa học, thử nghiệm công nghệ mới và đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ của Viện.

7. Được hưởng các ưu đãi như đối với đơn vị sản xuất mới thành lập và ưu đãi như các đơn vị nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

8. Được Nhà nước xem xét hỗ trợ trong việc xây dựng phòng thí nghiệm đầu ngành về cơ điện tử.

Điều 2.

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo thực hiện cơ chế này, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động của Viện; kịp thời báo cáo với Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Căn cứ cơ chế này và ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh và ban hành tạm thời Điều lệ thí điểm tổ chức và hoạt động của Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp chuyển thành doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, thí điểm tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con; khi Luật Doanh nghiệp nhà nước (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã có hiệu lực thực hiện, căn cứ nội dung các văn bản này để hiệu chỉnh Điều lệ cho phù hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ

Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan theo chức năng của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thủ tướng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 15/2004/QĐ-TTg ngày 29/01/2004 về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Thái Bình tại Văn bản số 118/TT-UB ngày 04 tháng 12 năm 2003 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2988/TTr-BNV ngày 23 tháng 12 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình để quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình quốc huy. Biên chế và kinh phí hoạt động của Ban Quản lý thuộc biên chế và ngân sách nhà nước cấp cho tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình có Trưởng Ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; một số Phó Trưởng Ban, một số Ủy viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình bổ nhiệm.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình có bộ máy giúp việc theo quy định tại Điều 28 của Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao